

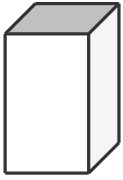
Họ và tên:

Lớp:

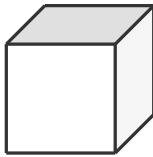
Toán 1 – Ôn luyện tổng hợp cuối kỳ 1

Phần I. Trắc nghiệm

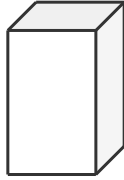
Câu 1. Trong các hình dưới đây, hình nào là khối lập phương?



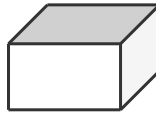
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 2. Số thích hợp điền vào ô trống trong phép tính $4 + ? = 9$ là:

A. 6

B. 9

C. 5

D. 13

Câu 3. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ trống: $2 - 0 \dots 3 - 3$

A. $>$

B. $=$

C. $+$

D. $<$

Câu 4. Sắp xếp các số 1, 9, 7, 10 theo thứ tự từ lớn đến bé.

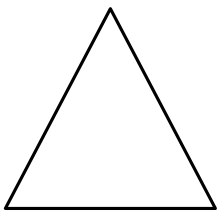
A. 10, 7, 9, 1

B. 10, 9, 7, 1

C. 10, 9, 1, 7

D. 1, 7, 9, 10

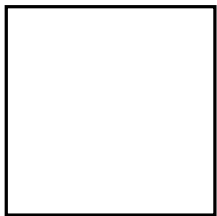
Câu 5. Đây là hình chữ nhật?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

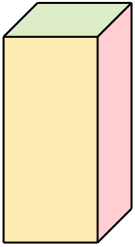
A. Hình 1

B. Hình 2

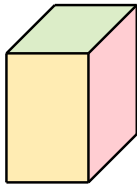
C. Hình 3

D. Hình 4

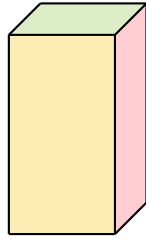
Câu 6. Trong các hình dưới đây, hình nào không phải là khối hộp chữ nhật?



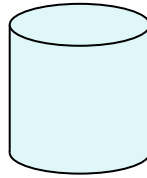
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 7. Số thích hợp điền vào ô trống trong phép tính $0 + ? = 4$ là:

A. 0

B. 1

C. 4

D. 3

Câu 8. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 5?

A. $7 - 0$

B. $9 - 5$

C. $8 - 0$

D. $6 - 1$

Câu 9. Kết quả của phép tính $7 - 4$ là:

A. 3

B. 11

C. 4

D. 2

Câu 10. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 4?

A. $4 + 0$

B. $1 + 4$

C. $2 + 4$

D. $2 + 1$

Câu 11. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ trống: $3 - 1 \dots 9 - 5$

A. $<$

B. $+$

C. $=$

D. $>$

Câu 12. Số thích hợp điền vào ô trống trong phép tính $2 + ? = 3$ là:

A. 5

B. 3

C. 0

D. 1

Phần II. Tự luận

Bài 1. Nhà lan có 3 bông hoa, sau đó nở thêm 5 bông hoa nữa. Hỏi nhà Lan có tất cả bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 2. Điền dấu $<$, $>$, $=$ vào ô trống.

a) $1 \dots 5$

b) $3 + 0 \dots 5$

c) $5 \dots 0 + 1$

d) $2 + 5 \dots 5 - 0$

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống.

a) $\dots - 6 = 1$

b) $\dots - 2 = 0$

c) $\dots - 2 = 3$

d) $2 - \dots = 1$

Bài 4. Tính nhẩm.

a) $2 + 6 = \dots$

b) $4 + 4 = \dots$

c) $7 + 2 = \dots$

d) $9 + 1 = \dots$

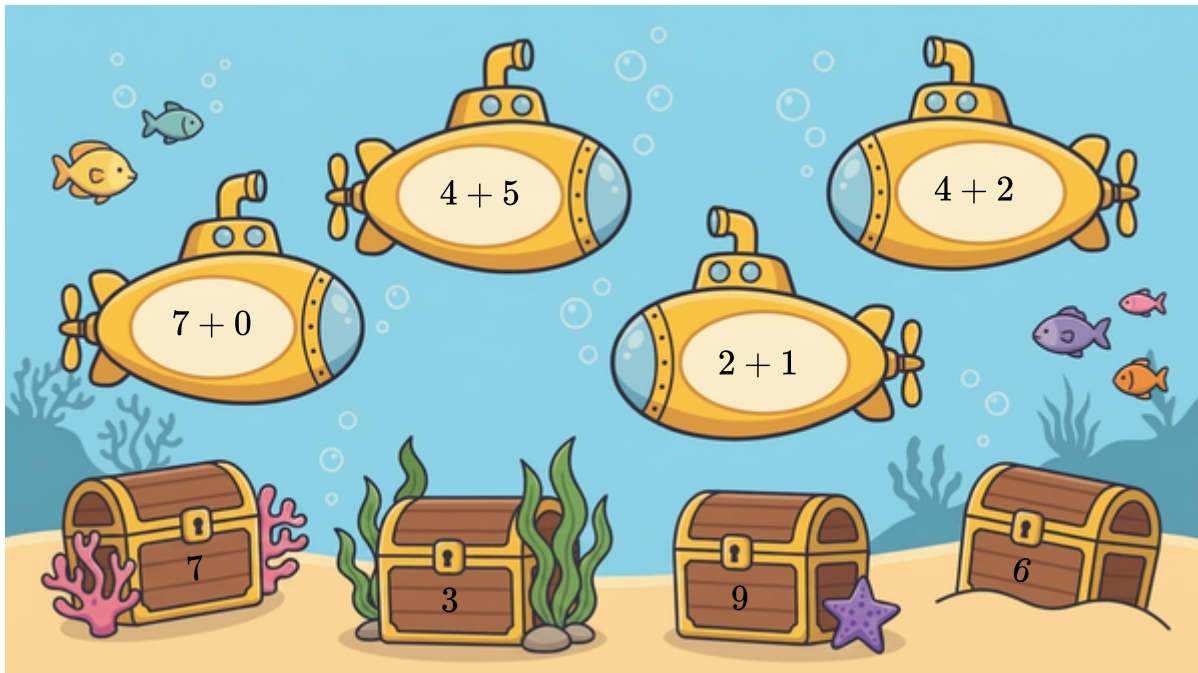
e) $1 + 1 = \dots$

f) $5 + 2 = \dots$

g) $1 + 6 = \dots$

h) $2 + 4 = \dots$

Bài 5. Nối mỗi phép tính với kết quả đúng.



Bài 6. Hoàn thành bảng trừ 9:

a) $9 - 8 = \dots$

b) $9 - 1 = \dots$

c) $9 - 4 = \dots$

d) $9 - 3 = \dots$

Bài 7. Quan sát tranh rồi viết phép tính thích hợp.



+ =

Bài 8. Điền số thích hợp vào ô trống.

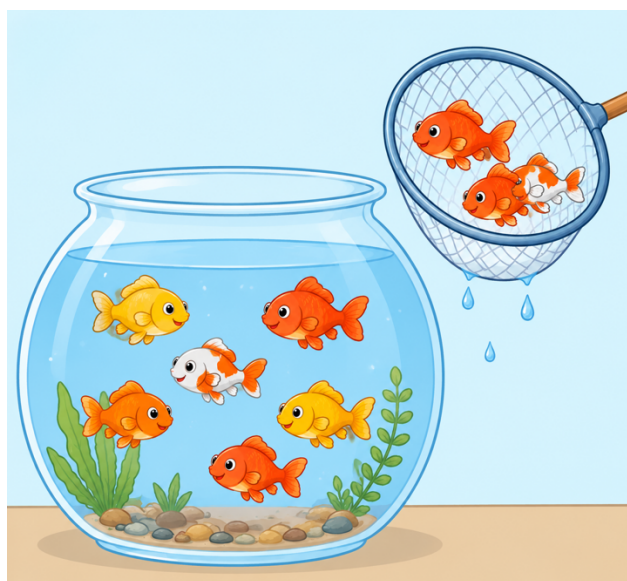
a) $\dots + 1 = 6$

b) $2 + \dots = 4$

c) $4 + \dots = 6$

d) $\dots + 1 = 10.$

Bài 9. Em dựa vào hình vẽ dưới đây, viết phép tính phù hợp



$$\square + \square = \square$$

